

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN CÁI RĂNG,
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 28/4/2023

Về việc “tranh chấp ly hôn”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CÁI RĂNG, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Mẫn.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Văn Vĩ.

2. Ông Lư Thành Danh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Anh - Thư ký Tòa án nhân dân quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cái Răng tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Nhu - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cái Răng tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 35/2023/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2023 về việc “tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 153/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trần Mộng Kh (Có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Khu vực PhH, phường PhTh, quận C, thành phố C.

Địa chỉ liên lạc: Ấp KhH, xã ĐTh, huyện CT, tỉnh H.

Bị đơn: Ông Võ Thanh Tú E (Vắng mặt).

Địa chỉ: Khu vực PhH, phường PhTh, quận C, thành phố C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Kh trình bày và yêu cầu: Bà và ông E quen biết nhau, qua thời gian tìm hiểu tự nguyện tiến tới

hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Phú Thứ, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ vào ngày 25/4/2013. Thời gian chung sống ông bà có 01 con chung tên Võ Thanh Đ (Nam), sinh ngày 17/8/2013. Thời gian đầu sống với nhau hạnh phúc nhưng dần về sau do cách sống, cách suy nghĩ và việc làm trong cuộc sống hằng ngày không phù hợp, thường xuyên có những tranh cãi dẫn đến mâu thuẫn và đã ly thân từ hơn một năm nay. Nguyên nhân là do ông E không lo làm ăn, thường xuyên tụ tập ăn nhậu về gây chuyện chửi bới, đánh đập. Sự việc diễn ra đã lâu nhưng không cải thiện mặc dù có nhiều lần tâm sự, hàn gắn để thay đổi nhưng vẫn không được, thấy rằng hôn nhân của ông bà đã không còn hạnh phúc, không còn tình nghĩa vợ chồng nên không thể tiếp tục duy trì. Bà yêu cầu ly hôn với ông E, Cháu Đ hiện đang sinh sống với ông E nên bà để lại cho ông E nuôi dưỡng, bà không cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung, nợ chung không có, không yêu cầu xem xét.

Quá trình giải quyết vụ án ông E vắng mặt nên không ghi nhận được lời khai.

Cháu Đ trình bày nguyện vọng: Trước nay cháu đã sống với cha nên muốn tiếp tục được chung sống với cha.

Tại phiên tòa, bà Kh vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, ông E vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và đương sự: Giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, Thẩm phán, Thư ký tòa án cũng như Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và đương sự thực hiện đúng theo quy định tại các Điều 28, 35, 39, 68, 93, 96, 97, 179, 195, 196 và 203 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Tòa án xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp. Căn cứ hồ sơ vụ án, các tài liệu, chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét, thẩm tra thấy rằng ông bà có thời gian sống ly thân, ông E không chăm lo làm ăn phụ giúp kinh tế gia đình, bỏ bê vợ con nên cuộc hôn nhân này không thể tiếp tục duy trì mà cần phải chấm dứt. Cháu Đ sinh sống với ông E từ lâu có nguyện vọng tiếp tục chung sống với ông E là phù hợp nguyện vọng Cháu Đ và phù hợp yêu cầu của bà Kh nên giao Cháu Đ cho ông E tiếp tục nuôi dưỡng. Bà Kh không phải cấp dưỡng nuôi con. Do đó, yêu cầu khởi kiện của bà Kh có căn cứ chấp nhận, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Kh. Tài sản chung và nợ chung vợ chồng ghi nhận lời trình bày không có, nếu sau này có phát sinh sẽ được giải quyết thành vụ án khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các văn bản, tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bà Kh với ông E là vợ chồng có đăng ký kết hôn theo luật định, thời gian chung sống ông E không chăm lo làm ăn, quan tâm chăm sóc gia đình thường xuyên cãi vã dẫn đến đời sống hôn nhân không còn hạnh phúc, bản thân ông E cũng không thay đổi, hàn gắn đoàn tụ. Theo yêu cầu của bà, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp ly hôn để giải quyết theo thẩm quyền quy định tại Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Theo tinh thần của Luật Hôn nhân và gia đình, một trong những nguyên tắc cơ bản của chế độ hôn nhân và gia đình là vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, cùng nhau chung sống, xây dựng gia đình ấm no, hạnh phúc; các thành viên gia đình có nghĩa vụ quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Theo lời khai thấy rằng những mâu thuẫn trong đời sống vợ chồng là có, đã từng trao đổi để ông E thay đổi nhưng vẫn không đạt đến ly thân. Thời gian ly thân, quá trình giải quyết tại Tòa án ông đều vắng mặt chứng tỏ ông bỏ mặc, không hề quan tâm tới việc bà Kh ly hôn, không mong muốn hàn gắn đoàn tụ nên Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân của ông bà đã thật sự trầm trọng, không thể tiếp tục duy trì mà phải chấm dứt. Do đó, yêu cầu ly hôn của bà Kh có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3] Xét yêu cầu nuôi con: Cháu Đ sinh sống với ông E từ lâu và có nguyện vọng tiếp tục chung sống, nguyện vọng của cháu phù hợp với quy định tại Khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình và yêu cầu của bà Kh nên việc giao cháu cho ông E tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp, có căn cứ. Bà Kh không phải cấp dưỡng nuôi con. Tuy bà Kh không trực tiếp nuôi con nhưng bà có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản theo quy định tại Điều 58 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Ghi nhận lời trình bày của bà về việc không có tài sản chung, nợ chung. Trường hợp sau này có tranh chấp sẽ được giải quyết thành vụ kiện khác.

[6] Về án phí: Bà Kh phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai số 0008943 ngày

17/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Cái Răng, bà không phải nộp thêm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Khoản 1 Điều 56, Điều 58, Khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện bà Trần Mộng Kh.

Về hôn nhân: Bà Trần Mộng Kh ly hôn với ông Võ Thanh Tú E.

Về con: Giao cháu Võ Thanh Đ (Nam), sinh ngày 17/8/2013 cho ông Võ Thanh Tú E trực tiếp nuôi dưỡng, bà Trần Mộng Kh không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bà Trần Mộng Kh có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

Về tài sản, nợ: Ghi nhận lời trình bày của bà không có tài sản chung, nợ chung trong thời kỳ hôn nhân. Trường hợp sau này có tranh chấp sẽ được giải quyết thành vụ kiện khác.

Về án phí: Bà Trần Mộng Kh phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, khấu trừ hết vào số tiền đã tạm ứng án phí 300.000 đồng theo Biên lai số 0008943 ngày 17/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Cái Răng, bà không phải nộp thêm.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương nơi cư trú.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân Tp. Cần Thơ;
- Viện kiểm sát nhân dân Tp. Cần Thơ;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục THADS Q. Cái Răng;
- UBND P. Phú Thứ;
- Lưu: H. Anh, hồ sơ vụ án (TC: 12).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Nguyễn Minh Mẫn